

Số: /TTYT-DTTB

Sông Hình, ngày 30 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/ Đơn vị cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ cuộc họp Hội đồng Khoa học kỹ thuật công nghệ (KHKTCN) ngày 30/10/2025 của Trung tâm Y tế Sông Hình về việc thống nhất thống nhất danh mục, số lượng hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế xin chào giá.

Trung tâm y tế Sông Hình kính gửi các nhà sản xuất, kinh doanh, nhà cung cấp có khả năng cung ứng các mặt hàng (theo danh mục đính kèm) gửi chào giá theo địa chỉ dưới đây để đơn vị tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh của đơn vị.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị: Trung tâm y tế Sông Hình.

2. Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trung tâm y tế Sông Hình.

- ĐT: 02573.859.099

- Email: khoaduocbtbshi@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm y tế Sông Hình.

Địa chỉ: 05 Nguyễn Trãi, xã Sông Hình, tỉnh Đắk Lắk

- Nhận qua email : khoaduocbtbshi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá :

- Từ 08h00 ngày 31 tháng 10 năm đến trước 14h00 ngày 10 tháng 11 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá :

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục hàng hóa: *(Phụ lục đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược-TTB-VTTYT, Trung tâm y tế Sông Hình.

Địa chỉ: 05 Nguyễn Trãi, xã Sông Hình, tỉnh Đắk Lắk

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%

- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam

- Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Nơi nhận:

- BGĐ (để biết)

- Đăng Website SYT

- Website TTYT Sông Hình

- Lưu VT, DTTB

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Phương Lan

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, TBYT
(Kèm theo thông báo số: /TTYT-DTTB, ngày 30 tháng 10 năm 2025 của TTYT Sông Hình)

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
I	VẬT TƯ TIÊU HAO -TTB						
	NHÓM BƠM TIÊM, KIM TIÊM, DÂY TRUYỀN						
1	Phần 1	VT001.1	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 3ml. Cỡ kim 25G x 1. Được tiệt trùng bằng khí E.O. Đạt tiêu chuẩn ISO và CE. Xuất xứ: Việt Nam	cái	10,000	
2		VT001.2	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml.Tiệt khuẩn. Cỡ kim 23G và 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. Xuất xứ: Việt Nam	cái	48,000	
3		VT001.3	Bơm tiêm 50ml	dùng cho bơm tiêm điện, Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. Xuất xứ: Việt Nam	cái	50	
4		VT001.4	Dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Dây truyền dịch có kim truyền cánh bướm. có màng lọc khí, màng lọc dịch.Bầu cao su tiếp thuốc. Van khoá điều chỉnh và kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Kim 23G. Dây dẫn cầu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, Vô trùng. Đạt Tiêu chuẩn ISO/CE . Xuất xứ Việt Nam	sợi	3,000	
5		VT001.5	Kim lấy thuốc các số	Số 18G, 23G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	cái	5,000	
6		VT001.6	Túi đựng nước tiểu	Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml không có dây treo, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng.Đảm bảo kín không rò rỉ. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO.Xuất xứ: Việt Nam	cái	250	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
7		VT001.7	Dây truyền máu	Vô trùng, dùng 01 lần. Dây dẫn ≥150cm chất liệu PVC trong suốt. Đạt tiêu chuẩn ISO. Xuất xứ Việt Nam	sợi	10	
8	Phần 2	VT002	Chi Polyglycolic acid số 1	Chi phẫu thuật Polyglycolic acid số 1 dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C. Chi được bao phủ bởi lớp Polycaprolactone và Calcium Stearate. Kim phủ Silicon và làm bằng chất liệu thép AISI 420. Đạt tiêu chuẩn ISO	tép	240	
9	Phần 3	VT003	Chi Polyglycolic acid số 2/0	Chi tan đa sợi được làm từ Polyglycolic acid, số 2/0, sợi chi dài ≥ 75 cm, kim tròn 1/2C, chiều dài kim ≥ 26mm. được bao bọc Calcium stearate, polycaprolactone. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	tép	500	
10	Phần 4	VT004	Chi không tan tổng hợp (nylon) số 2/0 kim tam giác	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polyamide (Nylon) số 2/0, sợi chi dài ≥ 75 cm. Kim tam giác 3/8C, bằng vật liệu hợp kim AISI 300 series, tỷ lệ chrome từ 16-18%. Phủ silicone, chiều dài kim từ 20 mm đến 26 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	tép	360	
11	Phần 5	VT005	Chi không tan tổng hợp (nylon) số 3/0 kim tam giác	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polyamide (Nylon) số 3/0, sợi chi dài ≥ 75 cm. Kim tam giác 3/8C, bằng vật liệu hợp kim AISI 300 series, tỷ lệ chrome từ 16-18%. Phủ silicone, chiều dài kim từ 20 mm đến 26 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	tép	360	
12	Phần 6	VT006	Chi không tan tổng hợp (nylon) số 4/0 kim tam giác	Chi không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polyamide (Nylon) số 4/0, sợi chi dài ≥ 75 cm. Kim tam giác 3/8C, bằng vật liệu hợp kim AISI 300 series, tỷ lệ chrome từ 16-18%. Phủ silicone, chiều dài kim từ 18 mm đến 21 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	tép	72	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
13	Phần 7	VT007	Chỉ Polyglactin 910 số 2/0, kim tròn	Chỉ tan nhanh đa sợi được làm từ Polyglactin 910 phủ Poly (glycolide-co-L- lactide) PGLA (30:70) và calcium stearate, số 2/0, dài $\geq 90\text{cm}$, kim tròn 1/2C dài $\geq 35\text{mm}$ bằng vật liệu hợp kim AISI 300 series, tỷ lệ chrome từ 16-18%, phủ silicone. Giữ vết khâu tốt trong vòng 7 đến 10 ngày. Tan hoàn toàn: 42 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	tép	24	
14	Phần 8	VT008	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa, kích thước 12x 75mm, dung tích tối đa $6 \pm 0.1\text{ml}$, nắp nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2, kháng đông cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO	ống	19,200	
15	Phần 9	VT009	Ống nghiệm heparin	Ống nghiệm nhựa, kích thước 12 x 75mm, dung tích tối đa $6 \pm 0.1\text{ml}$, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO	ống	14,400	
16	Phần 10	VT010	Lọ nhựa đựng mẫu	Lọ nhựa PS, trắng trong, dung tích $\geq 50\text{ml}$, có nhãn, có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	lọ	7,000	
17	Phần 11	VT011	Bảng keo cá nhân	hộp 100 miếng, 2cm x 6cm, Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	cái	21,100	
18	Phần 12	VT012	Đề lưới gỗ	Que được làm từ gỗ tự nhiên; sấy khô, tron lạng.	cái	6,300	
19	Phần 13	VT013	Dây garo có khóa nhựa	dùng thắt mạch, hỗ trợ việc tìm mạch máu dễ dàng hơn, Chất liệu: khóa nhựa ABS, garo thun đàn hồi tốt, chắc chắn.	cái	100	
20	Phần 14	VT014	Túi lấy máu đơn	Có dung tích 250ml để đựng máu toàn phần. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	10	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
21	Phần 15	VT015	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện dùng được cho nhiều loại dao mổ điện cao tần, sử dụng 1 lần. Chiều dài : 3m. Kiểu giắc cắm : giắc dẹt 3 chân tròn. Nút bấm tay dao : 2 nút. Đạt tiêu chuẩn ISO. Tiệt trùng bằng khí EO	cái	250	
22	Phần 16	VT016	Sample cup	Kích thước: 16x38mm, Dung tích: 2.5ml, Màu sắc: Trong suốt, Quy cách đóng gói: 500 chiếc/túi.	Cái	1,000	
23	Phần 17	VT017	Phim xquang (khô)	Phim khô laser kích cỡ 20x25 cm , có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt. Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax. Đạt tiêu chuẩn ISO	tấm	3,000	
24	Phần 18	VT018	Lam kính nhám	Kích thước 25.4x76.2mm, Quy cách: Hộp 72 cái	cái	3,600	
25	Phần 19	VT019	Lancet	Kim chích máu đầu ngón tay. Chất liệu: thép không gỉ, sắc bén. Tiệt trùng từng cái. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	2,000	
26	Phần 20	VT020	Đầu côn vàng	Thể tích 200 µl, Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	cái	5,000	
27	Phần 21	VT021	Đầu côn xanh	Thể tích 1000 µl, Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	cái	5,000	
28	Phần 22	VT022	Giấy in nhiệt	57mm x 20m, in rõ sắc nét	cuộn	200	
29	Phần 23	VT023	Giấy đo điện tim 80mmx20m	Giấy in máy điện tim 80mmx20m, in rõ sắc nét	cuộn	100	
30	Phần 24	VT024	Giấy in siêu âm	Kích thước 110mmx20m, in rõ sắc nét	cuộn	50	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
31	Phần 25	VT025	Băng keo lụa 2,5cm x 5m	Nền bằng lụa trắng, 100 % sợi cellulose acetate. Lõi nhựa. Lớp keo Oxide kẽm không dùng dung môi. Lực dính 1.8 - 5.5 N/cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Kích thước: 2,5cm x 5m	cuộn	650	
32	Phần 26	VT026	Thông (Sonde) tiểu 1 nhánh (các số)	Các số: 12, 14, 16. Thông tiểu 1 nhánh, làm bằng cao su thiên nhiên được phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	sợi	100	
33	Phần 27	VT027	Thông tiểu 2 nhánh các số	các số. Thông tiểu 2 nhánh, làm bằng cao su thiên nhiên được phủ silicon cho mềm mại. Chiều dài dây $\geq 30\text{cm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	sợi	50	
34	Phần 28	VT028	Băng bột bó 10cm x 4,5m	Làm từ bột thạch cao liền gạc. Vò là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Thời gian đông kết từ 2-4 phút, rộng 10cm, chiều dài $\geq 4,5\text{m}$. Tiêu chuẩn ISO 13485	cuộn	200	
II	SINH PHẨM CHẨN ĐOAN INVITRO						
35	Phần 29	SP029	Test nhanh sốt xuất huyết (NS1)	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Dengue NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. Đạt tiêu chuẩn ISO	test	1,000	
36	Phần 30	SP030	Test nhanh chuẩn đoán giang mai	Phát hiện kháng thể kháng syphilis trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người. - Đạt tiêu chuẩn ISO	test	30	
III	Định nhóm máu ABO						
37	Phần 31	SP31.1	Thuốc thử nhóm máu Anti D	Có giấy phép (visa) lưu hành; Dùng xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	70	
38		SP31.2	Thuốc thử nhóm máu Anti A	Có giấy phép (visa) lưu hành; Dùng xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	70	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
39		SP31.3	Thuốc thử nhóm máu Anti B	Có giấy phép (visa) lưu hành; Dùng xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	70	
IV	HÓA CHẤT CÁC LOẠI						
40	Phần 32	HC032	DD sát khuẩn tay nhanh	Thành phần chứa: 0,5% (v/v) Chlorhexidine digluconate, 75% (v/v) Ethanol, 8% (v/v) Isopropyl alcohol và các chất phụ gia vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO/ chai 500ml	chai	200	
41	Phần 33	HC033	Hóa chất Cloramin B	Thành phần: Cloramin B; có tác dụng khử trùng, diệt vi khuẩn trong nước. Đạt tiêu chuẩn ISO	kg	125	
42	Phần 34	HC034	Giêm sa	Giêm sa nhuộm tế bào.	ml	1,500	
43	Phần 35	HC035	Dầu soi kính	dùng soi kính hiển vi 100X	ml	500	
44	Phần 36	HC036	Dầu sả	Tinh dầu sả màu vàng, có mùi thơm.. Đạt tiêu chuẩn: TCCS	lít	120	
45	Phần 37	HC037	Bộ thuốc nhuộm lao	Dùng xét nghiệm vi khuẩn lao (Dung dịch Fuchsin, Cồn acid HCl, xanh Methylen). Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	120	
46	Phần 38	HC038	Máu chuẩn máy huyết học	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng, tan trong nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	ml	36	
V	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270						
47	Phần 39	HC039.1	Hóa chất định lượng Glucose trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Glucose trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1,260	
48		HC039.2	Hóa chất định lượng Creatinine trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Creatinine trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1,260	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
49		HC039.3	Hóa chất định lượng SGOT trong máu	Dùng để định lượng nồng độ SGOT trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1,260	
50		HC039.4	Hóa chất định lượng SGPT trong máu	Dùng để định lượng nồng độ SGPT trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1,260	
51		HC039.5	Hóa chất định lượng Cholesterol trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Cholesterol trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1,675	
52		HC039.6	Hóa chất định lượng Triglycerides trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Triglycerides trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1,675	
53		HC039.7	Hóa chất định lượng Urea trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Urea trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	1,260	
54		HC039.8	Hóa chất định lượng Calci trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Calci trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	670	
55		HC039.9	Hóa chất định lượng protein trong máu	Dùng để định lượng nồng độ Glucose trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	252	
56		HC039.10	Hóa chất định lượng acid uric trong máu	Dùng để định lượng nồng độ acid uric trong huyết tương và huyết thanh, dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	504	
57		HC039.11	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa mức 1	dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	50	
58		HC039.12	Hóa chất kiểm chuẩn sinh hóa mức 2	dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	50	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
59		HC039.13	Hóa chất calib	dùng calip cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270. Đạt tiêu chuẩn ISO	ml	60	
VI	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270						
60	Phần 40	HC068.14	Dung dịch rửa tính axit	Dung dịch tẩy rửa có tính axit để làm sạch các quá trình trên máy phân tích sinh hóa Thành phần: Oxalic acid $\leq$ 0.15 g/l; Citric acid $\leq$ 0.25 g/l; PEG 400 $\leq$ 0.4 g/l. Xuất xứ G7	ml	3350	
61		HC068.15	Dung dịch rửa tính kiềm	Dung dịch tẩy rửa có tính kiềm để làm sạch các quá trình trên máy phân tích sinh hóa, đã quy chuẩn thuế Thành phần: 2-Aminoethanol $\leq$ 100 g/l; natrisulfit $\leq$ 0.1%; EDTA-Na $\leq$ 0.5 %; Nonionic . detergent $\leq$ 7%. Xuất xứ G7,	ml	3250	
VII	THIẾT BỊ Y TẾ VÀ PHỤ KIỆN						
62	Phần 41	TB001	Huyết áp nhi	Hệ thống hơi: Túi vải với túi hơi cao su; - Quả bóp và Van dùng đo huyết áp cho trẻ em. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	20	
63	Phần 42	TB002	Huyết áp người lớn	Hệ thống hơi: Túi vải với túi hơi cao su; Quả bóp và Van dùng đo huyết áp cho người lớn. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	30	
64	Phần 43	TB003	Ống nghe	Thiết kế mặt nghe : 2 mặt. Chuông & màng chắn, loại hai chiều có độ nhạy âm cao. Càng ống nghe làm bằng chất liệu Aluminum. Dây dẫn có thiết kế chữ Y: nhựa P.V.C.	cái	20	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
65	Phần 44	TB004	Máy đo huyết áp điện tử	Thiết bị gồm: Máy có màn hình hiển thị, vòng bút cỡ trung bình, bản hướng dẫn sử dụng, bộ pin. Vòng bút chứa một cảm biến phát hiện lưu lượng máu, dùng để đo các chỉ số huyết áp tâm thu, huyết áp tâm trương và huyết áp trung bình. Tất cả các kết quả đo (chỉ số huyết áp) và tính toán (nhịp tim) đều được hiển thị trên màn hình	cái	12	
66	Phần 45	TB005	Máy điện châm	Bao gồm: 01 máy chính. Dây nối (Dây cáp tẩm điện cực điện xung), bút thử (bút dò huyết), tẩm điện cực (tẩm dán điện cực điện xung), dây kẹp kim (dây điện châm (dây châm cứu), đầu cắm chân vuông. Có chế độ hẹn giờ.	cái	6	
67	Phần 46	TB006	Đèn hồng ngoại chân cao + bóng đèn	Độ dài dây nguồn 2m8-3m. Bóng đèn hồng ngoại 220V/250W Vỏ đèn, thân đèn làm bằng inox Chóa đèn làm bằng nhôm Chiều cao đèn khoảng 1,7 mét, có chân đế.	bộ	7	
68	Phần 47	TB007	Đèn cực tím di động + bóng đèn	Cấu tạo của đèn: Chiều dài bóng đèn 120cm Chân đèn cao 1,5m có thể điều chỉnh cao thấp Máng đèn inox Chân đèn thiết kế chắc chắn		2	
69	Phần 48	TB008	Bóng đèn halogen	Dùng cho máy xét nghiệm Sinh hóa FURRONO CA 270, Công suất: 12V, 20W. Đạt tiêu chuẩn ISO. Xuất xứ G7	cái	2	
70	Phần 49	TB009	Giường xoa bóp, bấm huyết	Giường bằng inox, D200x R65x C70 (cm), Nệm bọc similý, có 2 chức năng nâng đầu và có lỗ khi massage nằm sấp	cái	5	

STT	Phần	Mã thầu	Tên vật tư, hóa chất, TTBYT	Tiêu chuẩn kỹ thuật, qui cách	Đv tính	Số lượng	Ghi chú
71	Phần 50	TB010	Miếng dán điện cực tim	Miếng dán điện cực tim. Bề mặt kết dính rất chặt chẽ, độ bám dính thích hợp cho da. Đạt tiêu chuẩn ISO	miếng	100	
72	Phần 51	TB011	Mass điện cực dao mổ điện	phù hợp dao mổ điện cao tần. model:Excell 350MCDSe. – Vật liệu chính: GEL, Aluminum Foil, Foam /Vải không dệt, Lớp lót, Miếng cách điện PE – Kích thước: 165x84mm	cái	20	
73	Phần 52	TB012	Cuvet dùng cho máy máy xét nghiệm sinh hóa FURUNO CA 270	Cuvet dùng cho Máy Xét nghiệm Sinh hóa FURUNO CA 270, 72 cái/bộ	bộ	2	
74	Phần 53	TB013	Bóng đèn máy sinh hiển vi mắt	dùng cho máy sinh hiển vi khám mắt hiệu Inami, model L-0185. 12V-50W- 8Y. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	cái	5	
75	Phần 54	TB014	Nhiệt kế thủy tinh	Chất liệu thủy tinh, có vạch chia độ và dải thủy ngân	cái	50	
76	Phần 55	TB015	Máy doppler tim thai cầm tay	Dạng bỏ túi , cầm tay Đầu dò Doppler có độ nhạy cao với tần số 2 MHz. Thiết kế máy khoa học, gọn nhẹ, chắc chắn.Đầu dò Doppler có độ nhạy cao (2MHz, 3 MHz). Cường độ: < 10mW/ cm2. Dải đo nhịp tim thai nhi: 30 ~ 240 bmp (± 2bmp hoặc ± 2%) . Độ chính xác HFR trong phạm vi: ±2%. Độ nhạy của đầu dò: 10 ~ 12 tuần trở lên, Nguồn điện: dùng pin..	cái	7	

[illegible]

ĐƠN VỊ CUNG CẤP
Địa chỉ:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm y tế Sông Hình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số: /TTYT-DTTB, ngày tháng năm 2025 của Trung tâm y tế Sông Hình, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan đến thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	ĐVT	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thành tiền (VND)
1											
2											
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))